TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27-02-2023
V/v tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Đắc Nghĩa;

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 304/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 về "tranh chấp về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Ngô Văn S, sinh năm 1971; cư trú tại: Ấp T, xã Đ huyện TC, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Bị đơn: Chị Huỳnh Thị Thanh T, sinh năm 1971; cư trú tại: Ấp T, xã Đ, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/11/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Ngô Văn S trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Huỳnh Thị Thanh T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2004, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Đông huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến tháng 3/2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do chị T không tin tưởng anh, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh và chị T đã sống ly thân từ tháng 3/2022 cho đến nay. Do tình

cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể tiếp tục nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Huỳnh Thị Thanh T.

- Về con chung: Anh và chị Huỳnh Thị Thanh T không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 29 tháng 11 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – chị Huỳnh Thị Thanh T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị thống nhất với anh S về thời gian chung sống và có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, không có mâu thuẫn. Cách đây khoảng 05 tháng chị phát hiện anh S có tình cảm với người phụ nữ khác tuy nhiên do chị còn thương chồng nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Chị T và anh S không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Anh Ngô Văn S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh thừa nhận nguyên nhân yêu cầu ly hôn vì anh có tình cảm với người phụ nữ khác; chị Huỳnh Thị Thanh T không đồng ý ly hôn, yêu cầu được đoàn tụ vợ chồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Ngô Văn S đối với chị Huỳnh Thị Thanh T.

Về con chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Anh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Văn S và chị Huỳnh Thị Thanh T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2004, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Đông ngày 16/12/2004. Anh chị có đủ điều kiện kết hôn, thực hiện việc đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên việc xác lập quan hệ hôn nhân giữa anh S và chị T là đúng quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu ly hôn của anh Ngô Văn S, Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh Strình bày nguyên nhân xin ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, thường xuyên cãi nhau, anh không còn muốn chung sống với chị T. Chị T không đồng ý ly hôn do còn thương chồng. Ngoài lời trình bày, anh S không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh chị T đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Mặt khác tại phiên tòa anh S thừa nhận anh yêu cầu ly hôn với chị T vì anh có tình cảm với người khác; Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ tại địa phương thể hiện có dư luận về việc anh S có tình cảm với người phụ nữ khác nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh S đối với chị T.

[2] Về con chung: Anh S và chị T không có con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Yêu cầu ly hôn của anh S đối với chị T không được chấp nhận nên Hội đồng xét xử không giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; anh Ngô Văn S phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Văn S đối với chị Huỳnh Thị Thanh T về việc tranh chấp ly hôn.

2. Về con chung: Anh Ngô Văn S và chị Huỳnh Thị Thanh Tr không có con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Ngô Văn S phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh S đã nộp theo biên lai thu số 0007695 ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; anh Sơn đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- CC THADS huyện Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Hồng Hà